

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 23-3-2022
V/v: *Tranh chấp hợp đồng hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Điện
2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm T1 – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Diệu H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T2, sinh năm 1967; Địa chỉ ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn:

- Bà Võ Hải Y, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trần H2, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2021 nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H3 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 02/7/2019 bà có tham gia chơi hụi do bị đơn bà Võ Hải Y và chồng ông Trần H2 làm chủ đầu thảo. Trong đây hụi bà tham gia có 22 hụi viên, hình thức chơi hụi góp hàng tháng, mỗi tháng góp 3.000.000 đồng, bà tham gia được 12 lần với số tiền góp được 22.450.000 đồng (tiền vốn). Đến ngày 11 tháng 12 năm 2020 bị đơn tuyên bố vỡ hụi và bị đơn trả trước được một phần còn nợ lại 17.500.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Võ Hải Y trình bày: Thừa nhận có mở hụi cho các hụi viên tham gia góp hụi có lãi và nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H1 tham gia một phần gồm 22 hụi viên, bà góp được 12 lần, hụi tháng 3.000.000 đồng. Bà Nguyễn Diệu H1 góp được 22.450.000 đồng thì tôi tuyên bố bẻ hụi và có trả trước cho bà H1 số tiền một số tiền và thừa nhận hiện tại còn nợ 17.500.000 đồng. Trong quá trình mở hụi thì bị đơn là người trực tiếp mở, ông Trần H2 không biết có sự việc chị tham gia chơi hụi và giữa chị và anh H2 cũng đã ly thân từ lâu nên việc nợ hụi thì chị tự chịu.

Bị đơn anh Trần H2 trình bày: Việc chị Võ Hải Y mở hụi như thế nào thì anh không biết và tiền hụi anh không có sử dụng nên không đồng ý trả nợ cho bà Trà Thị Bích N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Võ Hải Y trả số tiền nợ hụi còn lại, không có cơ sở buộc ông Trần H2 có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà Võ Hải Y; Về lãi suất hụi đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quy định tại khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng hụi với nhau theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Võ Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Trần H2 được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trà Thị Bích N yêu cầu bị đơn Võ Hải Y và anh Trần H2 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui 17.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Các đương sự thừa nhận có thực hiện góp hui với nhau, khi đó chỉ Võ Hải Y là người trực tiếp mở hui cho hui viên tham gia, trong quá trình góp hui bà Nguyễn Diệu H1 góp hui được 12 lần với số tiền gốc 22.450.000 đồng và bị đơn thừa nhận trả được số tiền 7.500.000 đồng như vậy số nợ hui còn lại 14.950.000 đồng nhưng sau đó bị đơn có văn bản thay đổi lời trình bày tổng số nợ hui phải thanh toán cho nguyên đơn 17.500.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện trả nợ hui của bị đơn với số tiền 17.500.000 đồng.

[4.2] Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Trần H2 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ hui là không có cơ sở chấp nhận. Bởi, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong quá trình chơi hui thì bị đơn là người trực tiếp mở hui và nhận hui là thống nhất với lời trình bày của ông Trần H2, trong thời gian bị đơn mở hui thì ông và bà Y sống ly thân nên việc mở hui này ông không biết và tiền hui ông không sử dụng.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điều 357 và điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 12/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, bui, biên, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn bà Võ Hải Y trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Diệu H1 số tiền nợ hui gốc 17.500.000 đồng (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Võ Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 430.000 đồng (bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008726 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu